

# PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN NHẪM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN KIM SƠN, TỈNH NINH BÌNH HIỆN NAY

Trần Hồng Quảng\*, Nguyễn Minh Quang\*\*

*Bài viết làm rõ sự phát triển kinh tế nông thôn qua việc phân tích sự biến đổi các ngành kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và đời sống xã hội trong khu vực nông thôn ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình hiện nay. Từ đó đặt ra việc quy hoạch phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác quản lý nhà nước như là những vấn đề bức xúc trong phát triển kinh tế nông thôn nhằm xây dựng nông thôn mới ở huyện Kim Sơn, Ninh Bình những năm tới*

**Từ khóa:** quy hoạch phát triển, cơ cấu kinh tế hạ tầng, chất lượng nhân lực, Quản lý nhà nước.

## 1. Đặt vấn đề

Kim Sơn là huyện là huyện duy nhất của tỉnh Ninh Bình có biển. Thêm nữa đây là huyện trọng điểm về kinh tế, chính trị của tỉnh Ninh Bình bởi lẽ đây là nơi có đồng đồng bào công giáo, gọi là “vùng giáo” với tỷ lệ đồng bào công giáo chiếm 47,07% số dân. Việc thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 của BCH trung ương Đảng (khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, với nội dung cốt lõi là xây dựng nông thôn mới đặt trong bối cảnh ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình nơi có đồng đồng bào công giáo, thì vấn đề xây dựng và phát triển kinh tế nông thôn bền vững là nội dung chủ yếu, mang tính chất quyết định.

Những năm gần đây, kinh tế nông thôn huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình có bước phát triển. Tuy

vậy, theo yêu cầu của xây dựng nông thôn mới, nhiều vấn đề đặt ra đang đòi hỏi Huyện Kim Sơn cần thiết tập trung để giải quyết.

## 2. Thực trạng phát triển kinh tế nông thôn ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình hiện nay

**2.1 Khái quát tình hình.** Kim Sơn là huyện nông nghiệp có 25 xã và 2 thị trấn, về sản xuất của nhân dân ở hai thị trấn chủ yếu là sản xuất tiểu thủ công nghiệp, một phần làm nông nghiệp và dịch vụ, do đó kinh tế của hai thị trấn luôn gắn kết đồng bộ với kinh tế của các xã trong huyện và nằm trong tổng thể nền kinh tế của huyện, đó là kinh tế nông thôn. Từ năm 2001 đến nay, cơ cấu kinh tế huyện Kim Sơn đã có những chuyển dịch theo hướng tích cực (bảng 1).

Bảng 1 cho thấy, tổng giá trị sản phẩm toàn

**Bảng 1: Cơ cấu kinh tế ngành ở nông thôn huyện Kim Sơn 2001-2012**

Đơn vị tính: tỷ đồng, %

Năm	Tổng GTSX	Nông - Lâm - TS		Công nghiệp - XD		Dịch vụ	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
2001	717	365	50.91	223	31.10	129	17.99
2005	1299	594	45.73	433	33.33	272	20.94
2012	4649	1564	33.64	1865	40.12	1220	26.24

Nguồn: UNBD huyện Kim Sơn. Báo cáo tổng kết các năm 2001-2012.

huyện năm 2001 đạt 717 tỷ đồng trong đó: nông lâm thủy sản chiếm tỷ trọng 50,91%, Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – xây dựng chiếm 31,1%, Dịch vụ chiếm tỷ trọng 17,99%. Đến năm 2012 đã tăng lên 4649 tỷ đồng trong đó: nông lâm thủy sản tỷ trọng còn 33,64%, Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – xây dựng 40,12%, Dịch vụ 26,24%. Như vậy về giá trị các ngành đều tăng, nhưng tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm hàng năm và tỷ trọng ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ hàng năm đều tăng, đây là chiều hướng tích cực.

Trong giai đoạn này, ngành nông nghiệp cũng có tốc độ tăng trưởng khá, bình quân 4,6%/năm. Cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp đã có sự chuyển dịch, nhưng tỷ trọng thay đổi giữa các ngành không lớn. Tỷ trọng ngành nông nghiệp còn lớn trong cơ cấu ngành nông lâm thủy sản (chiếm 50,95% năm 2001 và năm 2012 là 41,02%). Tỷ trọng ngành trồng trọt trong nông nghiệp có xu hướng giảm năm 2001 chiếm 30,7%, năm 2012 là

20,31%; trong trồng trọt cũng có xu hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng tiến bộ và ngày càng tập trung. Đến nay huyện Kim Sơn cơ bản không còn sử dụng giống lúa dài ngày có năng suất thấp, diện tích lúa có năng suất, chất lượng cao năm 2005 là 2.495ha/16.351ha tỷ lệ 15,26%, đến năm 2012 tăng lên 10.027ha/16.752ha tỷ lệ 59,85%. Năng suất lúa năm 2005 đạt 55,76 tạ/ha, tăng lên 59,36 tạ/ha vào năm 2012; Sản lượng lúa chất lượng cao năm 2005 đạt 13.912 tấn/84.659 tấn tỷ lệ 16,43%, đến năm 2012 đạt 59.519 tấn/104.941 tấn tỷ lệ 56,72%. Điều này khẳng định sản lượng lúa nói chung và lúa có chất lượng cao của Kim Sơn liên tục tăng hàng năm trong khi diện tích trồng lúa ổn định.

Ngành thủy sản ở Kim Sơn trong những năm qua phát triển mạnh. Nhờ có chủ trương và giải pháp cụ thể về phát triển thủy sản vùng nước mặn, vùng nước ngọt, thủy sản nước ngọt, chuyển những diện tích từ rừng trồng lúa khó khăn sang nuôi hải sản nước ngọt, do đó giá trị tăng từ 65 tỷ năm 2001 lên 235,8 tỷ năm 2006 và 498,7 tỷ năm 2012, gần 11%

**Bảng 2: Cơ cấu giá trị ngành nghề sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản**

	2001	2005	2012
<i>Tổng số (Triệu đồng)</i>			
Tổng giá trị sản xuất các ngành nghề	716,704	1,298,592	4,538,836
1. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	365,192	593,900	1,861,948
- Trồng trọt	220,054	232,841	921,742
- Chăn nuôi	71,747	109,647	395,233
- Dịch vụ	5,846	10,263	43,031
- Lâm nghiệp	2,627	5,269	3,276
- Thủy sản	64,918	235,880	498,666
<i>Tỷ lệ %</i>			
Tổng giá trị sx các ngành nghề	100,00	100,00	100,00
Trong đó, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	50.95	45.73	41.02
- Trồng trọt	30.70	17.93	20.31
- Chăn nuôi	10.01	8.44	8.71
- Dịch vụ	0.82	0.79	0.95
- Lâm nghiệp	0.37	0.41	0.07
- Thủy sản	9.06	18.16	10.99
<i>Nguồn: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Kim Sơn</i>			

trong toàn khu vực nông nghiệp, lâm, thủy sản.

Lâm nghiệp ở Kim Sơn chủ yếu là rừng ngập mặn ở vùng bãi bồi ven biển với diện tích 685,5ha, với cây Bần chua, cây Vẹt để chắn sóng, giữ đất bồi. Vùng bãi bồi ven biển Kim Sơn là vùng đệm của khu sinh quyển thế giới rất thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái.

**Thứ nhất, nhìn chung kinh tế nông thôn của huyện Kim Sơn có bước phát triển.** Cơ cấu kinh tế ngành của Kim Sơn chuyển dịch theo hướng tiến bộ, giá trị các ngành nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ đều tăng; tỷ trọng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, ngành dịch vụ tăng qua; tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm. Trong nội bộ từng ngành cũng có sự chuyển dịch tích cực, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phát triển đa dạng hơn, ngành nghề mới xuất hiện gắn với thị trường như sản phẩm của cây bèo tây, trồng cây thuốc nam (cây trạch tả) ở các xã tiểu khu I, nuôi Ngao, nuôi cá Mú ở vùng bãi bồi ven biển... đã làm đa dạng các ngành nghề trong nông thôn.

- *Về sản xuất lương thực, sản xuất nông nghiệp hàng hóa:* Đẩy mạnh thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng diện tích lúa chất lượng cao có giá trị kinh tế. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản bình quân những năm qua đạt 4,1%. Sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 102.326 tấn/năm; năng suất lúa hàng năm đều đạt ở mức cao, bình quân đạt 124,8 tạ/ha. Năng suất lúa năm 2010 đạt 128,12 tạ/ha/năm, tăng 24,4 tạ/ha so với năm 2005; năm 2010 sản lượng đạt 100.500 tấn, đến năm 2012 đạt 107.670 tấn. Năm 2010 giá trị sản xuất đạt 72triệu đồng/ha/năm đến năm 2012 là 110 triệu đồng/ha/năm. Tổng diện tích cói hai vụ là 130,6ha, sản lượng cói chế khô đạt 1.435 tấn/năm.

- *Về chăn nuôi:* Chăn nuôi phát triển với tốc độ khá, chuyển dịch theo hướng phát triển chăn nuôi hàng hóa theo mô hình trang trại, gia trại gắn với thị trường tiêu thụ và an toàn vệ sinh thực phẩm. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2008 là 6.093 tấn; năm 2012 đạt 7063 tấn, tăng 970 tấn so với năm 2008.

- *Nuôi trồng thủy sản, kinh tế biển:* Thủy sản phát triển toàn diện trên các lĩnh vực nuôi trồng, khai

thác, một số đối tượng nuôi mới, mô hình mới được nhân rộng. Tổng sản lượng thủy sản 5 năm (2005–2010) là 41.314 tấn. Sản lượng thủy sản năm 2010 là 10.750 tấn tăng 4.446 tấn so với năm 2005. Trong nuôi trồng thủy sản đã có một số mô hình đạt hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng, nuôi thả ngao,... Vùng bãi bồi ven biển được xác định là vùng sản xuất mang lại giá trị kinh tế cao, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; nhiều năm qua, Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung tạo các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản, xây dựng các mô hình nuôi trồng thủy sản để rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng. Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2008 là 2.978 ha, đến năm 2012 là 3.458,6 ha tổng sản lượng thủy sản, hải sản năm 2008 là 7.750 tấn, đến năm 2012 là 20.362 tấn, tăng 12.612 tấn.

- Ngành dịch vụ của Kim Sơn những năm gần đây tăng mạnh cả về giá trị tuyệt đối và tỷ trọng so sánh. Đến nay đã đạt tỷ lệ 26,24% GDP. Điều đáng mừng là giá trị dịch vụ tăng thêm do nguyên nhân tăng đầu tư và nâng cao chất lượng dịch vụ là chính, ví dụ như việc thay thế các phương tiện vận tải thô sơ, cũ kỹ bằng các phương tiện mới, hiện đại. Việc đầu tư nâng cấp các chợ nông thôn được quan tâm như: xây mới chợ đầu mối thủy sản Kim Đông, cải tạo, nâng cấp chợ huyện, chợ Cồn Thoi, chợ Qui Hậu và đang qui hoạch các chợ ở các thị tứ, các xã; việc ra đời 04 quỹ tín dụng nhân dân cùng với Ngân hàng nông nghiệp phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh; việc đầu tư hiện đại hoá ngành viễn thông, tiện lợi đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc. Điều này cũng lý giải vì sao giá trị dịch vụ tăng cao mà số lao động chuyển dịch lại ít hơn các ngành khác.

- Công nghiệp của Huyện Kim Sơn có bước phát triển khá mạnh. Hiện nay trên địa bàn có 02 Cụm công nghiệp gồm Cụm công nghiệp Đồng Hường, Cụm công nghiệp Bình Minh. Các ngành nghề thủ công chiểu cói được được chú trọng phát triển với trên 100 DN ngoài quốc doanh, 25 làng nghề được UBND tỉnh công nhận và trên 7000 hộ gia đình chuyên sản xuất TTCN và dịch vụ; 27 DN sản xuất chế biến cói trên địa bàn huyện trong đó 18 doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, thu hút trên 4000 lao động làm việc thường xuyên và gần 30.000 lao động trong khu dân cư, các doanh nghiệp chế biến cói xuất khẩu đã có cố gắng khắc phục khó khăn về thị

trường, giá cả. DN đã mở rộng qui mô sản xuất, đầu tư vốn để xây nhà xưởng, đổi mới mẫu mã, đa dạng sản phẩm; một số doanh nghiệp đã ký hợp đồng trực tiếp với khách hàng nước ngoài có giá trị xuất khẩu lớn. Kim ngạch xuất khẩu từ 1,5 triệu USD năm 2005, đến năm 2010 đạt 8 triệu USD.

- Kết quả của phát triển kinh tế nông thôn trên địa bàn huyện đã góp phần biến đổi kinh tế- xã hội nông thôn. Số hộ nghèo giảm dần, số hộ giàu tăng lên. Năm 1993 số hộ khá, giàu chiếm 4,43%, hộ đủ ăn là 65%, hộ nghèo là 24,34%, hộ đói là 6,25%. Đến năm 1996 số hộ giàu khá là 30,6%, hộ trung bình là 64,4%, hộ nghèo là 13,5%, hộ đói là 1,5%. Đến nay không còn hộ đói.

Thu nhập bình quân đầu người từ 2,3 triệu năm 2000 lên 4,2 triệu đồng năm 2005; lên 10,52 triệu đồng năm 2010 và 13,88 triệu năm 2012. Kim Sơn đã làm rất tốt công tác xoá đói, giảm nghèo, đến nay đã không còn hộ đói, số hộ nghèo giảm nhanh từ 21,2% năm 2000 xuống còn 12,64% năm 2005 (theo tiêu chí năm 2005) Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí năm 2010), năm 2006 tỷ lệ hộ nghèo là 16,64% đến năm 2012 giảm còn là 9,9% và hộ cận nghèo là 8,32%. Thu nhập bình quân đầu người tăng chậm đầu những năm 2000 và tăng nhanh từ năm 2010 đến năm 2012, mức tăng này ở Kim Sơn là tương đối vững chắc, ngay cả trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước chịu tác động xấu của suy thoái thì thu nhập bình quân của người dân Kim Sơn vẫn

không giảm.

**Thứ hai, bên cạnh những thành tựu trên đây, phát triển kinh tế nông thôn ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình vẫn còn nhiều hạn chế.** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng sản xuất hàng hoá còn chậm. Các mô hình tổ chức quản lý sản xuất hàng hoá trong nông thôn nhiều hạn chế. Thị trường nông thôn không đồng bộ, còn hạn chế. Cuộc sống lâu dài của người dân nông thôn trong vùng còn có nhiều vấn đề phải quan tâm.

**Sản xuất nông nghiệp** còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa gắn với chế biến và tiêu thụ, chưa hình thành được vùng chuyên canh tập trung, sản xuất hàng hóa lớn. Chuyển giao, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp còn chậm, tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản trong nông nghiệp còn thấp. Hiệu quả sản xuất nông nghiệp chưa cao, thu nhập của người nông dân thấp, một bộ phận nông dân không gắn bó với đồng ruộng hoặc chưa yên tâm đầu tư phát triển sản xuất. Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp còn ít, hiệu quả chưa cao, phát triển nông nghiệp chưa bền vững.

**Đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn.** Hệ thống bảo hiểm sản xuất nông nghiệp chưa được hình thành. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, vấn đề đào tạo nghề và giải quyết việc làm còn hạn chế, tỷ lệ lao động qua đào tạo mới

**Bảng 3: Thu nhập bình quân lao động/năm và thu nhập bình quân đầu người/năm ở nông thôn huyện Kim Sơn 2000-2012**

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	Thu nhập bình quân 1 lao động/năm (Chỉ tính cho lao động)				Thu nhập BQ đầu người/năm (Tính cho toàn dân)
	NN	CN-XD	DV	Tổng	
2000	3.49	8.42	10.48	4.80	2.30
2005	5.27	12.14	20.64	7.91	4.20
2010	12.7	24.8	31.5	18.64	10.52
2011	17.2	28.3	31.5	22.65	12.72
2012	17.5	31.9	38.1	24.79	13.88

Nguồn số liệu: Cục Thống kê Ninh Bình 2001-2012

chỉ đạt 21%, một lực lượng lao động không nhỏ phải đi làm việc ở xa.

*Môi trường ngày càng bị ô nhiễm.* Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa tuy phát động rầm rộ nhưng thiếu chiều sâu, tình trạng đạt chuẩn nhưng không giữ được chuẩn có nguy cơ xảy ra.

### **3. Một số vấn đề đặt ra để phát triển kinh tế nông thôn nhằm xây dựng nông thôn mới ở huyện Kim Sơn, Ninh Bình những năm tới**

*Một là, một trong những yếu tố hàng đầu đặt nền móng cho sự phát triển kinh tế nông thôn là làm tốt công tác quy hoạch phát triển.* Thực tiễn những năm qua cho thấy, trong phát triển của Huyện còn thiếu qui hoạch phát triển nông thôn, nhiều nơi phát triển tự phát. Các khu dân cư, thôn, xóm, nghĩa trang, các cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác hầu hết chưa được quy hoạch. Do vậy, kết cấu hạ tầng chông chéo, nhà ở xây dựng tùy tiện, không gian làng xã nhiều nơi bất hợp lý, cảnh quan và nhiều nét văn hóa truyền thống có nguy cơ bị phá vỡ, kiến trúc cảnh quan làng quê pha tạp. Cũng chính vì thế mà Huyện chưa phát hiện và nắm bắt chính xác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng làm cơ sở cho việc xác định kế hoạch phát triển nghề gì? phát triển mặt hàng nông sản nào? số lượng bao nhiêu? quản lý chất lượng ra sao... để có thể vừa tối đa hoá lợi nhuận, khai thác có hiệu quả, bền vững được tài nguyên kết hợp bảo vệ môi trường sinh thái và ổn định xã hội.

Vì vậy phải trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Kim Sơn, cần coi trọng công tác qui hoạch, nhất là xây dựng quy hoạch của các địa phương, các xã phải được đặt trong tổng thể quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, của tỉnh, của huyện và có tính đến xu hướng toàn cầu hoá và sự bùng nổ của khoa học – công nghệ. Việc xây dựng quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới và phương án thực hiện phải công khai, lấy ý kiến tham gia rộng rãi của cán bộ, đảng viên và nhân dân, bảo đảm thực sự dân chủ.

*Hai là, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.* Đây là nhiệm vụ đầu tiên, cần phải làm trước, để làm cơ sở cho phát triển kinh tế nông thôn ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Đây là khâu đột phá trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay, kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội của Huyện tuy đã được đầu tư xây dựng nhưng còn

thiếu, chưa đồng bộ, mạng lưới giao thông tuy đã phát triển rộng khắp song tỷ lệ được cứng hóa còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu đi lại và vận tải, các tuyến đường liên thôn xây dựng chưa theo quy chuẩn, chật hẹp, không đảm bảo cho lưu thông hàng hóa; giao thông nội đồng ít được đầu tư. Thủy lợi chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển dịch cơ cấu sản xuất và dân sinh kinh tế, nhất là trong điều kiện hạn hán, lũ lụt gay gắt. Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương thấp gây khó khăn cho công tác tưới tiêu. Chất lượng lưới điện nông thôn ở một số xã chưa đảm bảo, nhất là điện phục vụ sản xuất. Tỷ lệ nhà văn hóa và khu thể thao xã, thôn, xóm đạt tiêu chuẩn theo quy định còn thấp, trang thiết bị còn nghèo nàn. Cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện, nhà văn hóa, phòng đọc sách, đội thông tin lưu động còn thiếu thốn, lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển phong trào. Mạng lưới chợ nông thôn còn nhiều bất hợp lý, phân bố không đồng đều, chủ yếu là chợ cóc, chợ tạm, tụ điểm buôn bán không đúng nơi quy định, thiếu hệ thống phòng chống cháy nổ, xử lý rác, nước thải.

Vì thế, trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết phải ưu tiên đầu tư làm trước các công trình phục vụ phát triển sản xuất như thủy lợi, giao thông và các công trình phúc lợi xã hội. Phải kế thừa tối đa các công trình hiện có, kết hợp với bổ sung nâng cấp và xây dựng mới phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Trên cơ sở đó, huy động tối đa các nguồn lực trong nhân dân, để đầu tư phát triển. Điều quan trọng là phải tạo được bước chuyển thực sự về nhận thức trong nhân dân, bởi lẽ chỉ khi nhân dân đồng thuận hưởng ứng, thì việc xây dựng nông thôn mới mới có hiệu quả.

*Ba là, tập trung phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, dịch vụ, thương mại ở nông thôn.* Đây là tiền đề để góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông thôn, thực hiện “ly nông không ly hương”. Đa dạng các loại ngành nghề, hình thành phát triển công nghiệp trong nông thôn giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, góp phần nâng dần thu nhập của cư dân nông thôn, tạo bộ mặt mới của nông thôn Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế. Phát triển nền nông nghiệp hàng hóa có hiệu quả, bảo đảm ổn định, có chính sách khuyến khích với các địa phương và các hộ chuyên trồng lúa bảo đảm an ninh lương thực. Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật

cho phát triển kinh tế nông thôn trên cơ sở phát huy vai trò liên kết giữa nhà nông với chủ doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nước các cấp.

Điểm cốt yếu đảm bảo công nghiệp hóa nông thôn (quá trình chuyển dịch công nghiệp từ đô thị về nông thôn) thành công là phải xây dựng để có được một khu vực nông nghiệp, nông thôn vững chắc và phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội đồng bộ và hiện đại, chất lượng nguồn nhân lực cao để nông thôn trở thành địa bàn đầu tư sinh lợi và thị trường có sức tiêu thụ khá, hấp dẫn đối với các doanh nghiệp công nghiệp. Có cơ chế khuyến khích để khai thác nguồn lực, huy động vốn, nhất là nguồn lực từ sự đóng góp của nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, giao thông, điện, nước, đào tạo nhân lực, dạy nghề,... để thu hút các nhà đầu tư. Thực hiện đúng pháp lệnh Dân chủ ở cấp xã trong quá trình huy động và sử dụng các nguồn lực bằng các hình thức linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Thực hiện phân cấp tạo điều kiện chủ động, tự chủ quản lý công trình cho các xã và cộng đồng dân cư, giảm chi phí gián tiếp để hạ giá thành, bảo đảm chất lượng công trình, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

Tập trung xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, an toàn, hiệu quả, bền vững; Xây dựng các hình thức tổ chức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn. Tăng cường chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa. Chú trọng xây dựng phát triển mạng lưới dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế nông thôn.

Để thực hiện nhiệm vụ này, vấn đề quan trọng là phải nghiên cứu vận dụng và thực thi các chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn thực sự tạo ra động lực mới để thúc đẩy một cách có hiệu lực quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp,

nông thôn như chính sách về vốn, đất đai,... Vốn đầu tư vào khu vực nông thôn ít và giàn trải.

**Bốn là, coi trọng phát triển giáo dục đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của huyện.** Ở đây khâu đột phá đó là đào tạo, bồi dưỡng truyền nghề, dạy nghề, nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động, cho công chức, viên chức và nhân dân.

Hiện nay, theo số liệu Thống kê của huyện tổng dân số toàn huyện tính đến 31/12/2011 có 166.371 người; số người trong độ tuổi lao động có 93.860 người. Số lao động đã qua đào tạo gần 7%, còn lại hơn 93% lao động chưa qua đào tạo.

Thêm nữa, hiện nay 80% tổng số dân của huyện Kim Sơn làm nông nghiệp là chủ yếu, đây là nguy cơ lớn trong quá trình đô thị hóa diễn ra, khi diện tích đất nông nghiệp thấp đi do bị thu hồi phục vụ các dự án và làm khu dân cư mới.

Vi vậy, những năm tới huyện cần tập trung mạnh hơn nữa vào việc đào tạo nghề để thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ lệ lao động trong nông nghiệp, phát triển mạnh ngành nghề thủ công để sử dụng lao động nông nhân; nâng cao chất lượng lao động, tăng số lao động có tay nghề, nhất là tay nghề cao còn để đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế nông thôn trong quá trình CNH-HĐH đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế.

Để thực hiện nội dung này cần lồng ghép các chương trình, đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề, dạy nghề, có sự tham gia của mọi người dân, của các thành phần kinh tế.

**Năm là, tăng cường công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn.** Ngoài việc chú ý đến quy hoạch phát triển, đổi mới và hoàn thiện cơ chế chính sách cho đồng bộ, vấn đề hoàn thiện bộ máy quản lý và tăng cường nhận thức của các cấp chính

**Bảng 4: Chất lượng lao động huyện Kim Sơn 2010-2012**

	Tổng số lao động (người)	Đã qua đào tạo		Chưa qua đào tạo	
		Số lượng	%	Số lượng	%
2010	93.262	6.310	6,77	86.952	93,23
2011	93.366	6.422	6,88	86.944	93,12
2012	93.860	6.489	6,91	87.371	93,09

*Nguồn: Phòng Lao động xã hội Kim Sơn.*

quyền là có ý nghĩa quan trọng. Hiện nay phần lớn các xã chưa có biên chế chuyên trách làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn. Nhận thức của một số cấp ủy chính quyền các cấp về vị trí, vai trò của nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, nâng cao đời sống nông dân chưa đầy đủ. Chính vì vậy, Huyện cần chú ý đến kiện toàn bộ máy, bổ sung lực lượng cán bộ, lựa chọn và phân công những cán bộ tâm huyết, chủ động, sáng tạo, gắn bó, chia sẻ với nông dân, không

trông chờ, ỷ lại Nhà nước. Đồng thời, phát huy cao độ vai trò của hệ thống chính trị từ cấp huyện đến cơ sở, nhất là sự lãnh đạo của các cấp ủy cơ sở, vai trò của các đoàn thể chính trị- xã hội ở nông thôn, trước hết là vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Người cao tuổi,... trong triển khai thực hiện chương trình. Coi trọng nâng cao chất lượng nhân lực trong quá trình phát triển kinh tế nông thôn. □

#### **Tài liệu tham khảo:**

Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về “*phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới*”.

Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 28/2/2011 của Ban thường vụ huyện ủy Kim Sơn “*về phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá, bền vững, an toàn và hiệu quả*”.

Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 28/6/2011 của BCH đảng bộ huyện Kim Sơn “*về lãnh đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020*”.

Cục Thống kê Ninh Bình, “*Niên giám thống kê*” các năm 2001- 2012.

UBND huyện Kim Sơn “*Báo cáo tổng kết năm*” các năm 2001- 2012.

#### **Developing rural economy to build new countryside in Kim Son district, Ninh Binh province**

##### *Abstract:*

*This paper clarifies the development of rural economy by analyzing the transformation of agriculture economics, industry, service and social life in rural areas in Kim Son district, Ninh Binh province. Through the analyses, the paper provides policy implications for socio-economic infrastructure development, improving human resource, enhancing state management in the district in the coming time.*

---

#### **Thông tin tác giả:**

**\*Trần Hồng Quảng**, Thạc sỹ, nghiên cứu sinh

- Nơi công tác: Bí thư huyện ủy Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

**\*\*Nguyễn Minh Quang**, Tiến sỹ,

- Nơi công tác: Viện Kinh tế, Học viện Chính trị - hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.